

Cao Huy Thuần

Áo dài, Nước mắt, Hoa sen



Cái gì là "mới" trong thời đại này? Và cái gì là đặc điểm nổi bật của thời đại gọi là "mới"? Chắc ai cũng trả lời: toàn cầu hóa. Thật ra, toàn cầu hóa không phải là hiện tượng mới trong lịch sử. Đối với tôn giáo, chuyện này lại càng cũ rích. Đâu phải ngày hôm nay các nhà truyền giáo mới vượt biên. Chỉ khác một điều là vượt biên với chân cứng đá mềm như ngày xưa hay với xe tăng tàu bò như gần đây và như ngày nay. Đối với toàn cầu hóa nói chung, cũng có một điều khác là bây giờ hiện tượng đó rộng lớn, bao trùm mọi lãnh thổ và mọi lĩnh vực, từ kinh tế đến văn hóa, từ vật chất đến tín ngưỡng. Như vậy thì cũng đáng gọi là mới và cũng đáng được bàn trong hội thảo này.

Hạn chế vấn đề vào lĩnh vực văn hóa, và thu hẹp văn hóa vào một khía cạnh thôi, là bản sắc, tôi nêu ra đây hai thử thách, chẳng phải riêng gì đối với Phật giáo mà đối với cả Nhà nước, hơn thế nữa, đối với con người, đối với chính tự do của con người : đó là tôn giáo cực đoan và văn hóa thống trị. Từ trong bản chất, Phật giáo khác như nước với lửa cả hai xu hướng đó: khoan dung thì tôi ký với cực đoan; giải thoát thì tôi ký với thống trị. Nhưng tôi ký là thế nào? Là thế nào đối với cả Phật giáo lẫn Nhà nước? Là không chấp nhận được, tất nhiên. Nhưng không chấp nhận bằng cách nào? Xây thành Cổ Loa?

Tôn giáo cực đoan

Không hiểu từ đâu, người ta gán cho văn hào André Malraux câu nói tiên tri chưa chắc là của ông: "Thế kỷ 21 hoặc là không hiện hữu hoặc là thế kỷ tôn giáo". Áp dụng vào Âu châu, tiên tri đó trật lất. Tôn giáo truyền thống ở đây ảm đạm như hoa cuối mùa, cả Cơ Đốc lẫn Tin Lành. Nhà thờ càng ngày càng trống vắng, người đi tu hiếm, ảnh hưởng nhạt phai trong xã hội. Làn sóng thế tục hóa, bắt đầu từ Bắc Âu, tràn xuống Tây Âu, Trung Âu, không tha cả nước Ý của La Mã ở phương Nam, cũng không chừa cả Tây Ban Nha từ sau khi Franco chết. Nước lũ bây giờ tràn sang các nước vừa gia nhập Cộng đồng Âu châu, kể cả Ba Lan gương mẫu. Đắp đê, đạo Thiên chúa Chính thống ở Đông Âu ngăn cũng không nổi, bằng chứng là Hy Lạp dần dần ngấm nước. Không cần tiên tri, vài năm nữa, khi Rumani và Bungari gia nhập Cộng đồng Âu châu, hai nước ấy cũng sẽ không khỏi bơi lội trong nước lụt. Nếu muốn tìm một tôn giáo sinh động ở Âu châu, chuyện nghe kỳ quặc mà chẳng có gì khó hiểu, phải đi xa hơn chút nữa, vào trong sào huyệt xưa kia của xã hội chủ nghĩa, vào tận nước Nga, nơi đó, bây giờ mùa xuân của Thiên chúa Chính thống đang dậy thì lứa mai nhị độ. Nhưng đó là chuyện khác rồi ... Vậy thì, ai dám nói thế kỷ 21 là thế kỷ tôn giáo? Ấy vậy mà không chừng Malraux khỏi cải chính: Âu châu là biệt lệ; tất cả mọi nơi khác tôn giáo bành trướng lên, hoặc từ bên trong hoặc từ bên ngoài. Đúng hay sai, dư luận cứ nói dai rằng: người lật nhào xã hội chủ nghĩa là giáo hoàng John-Paul II. Ngài mất rồi nhưng lời hô hào của ngài đang thực hiện: bung truyền giáo vào châu Á, châu Phi. Ngài có bạn đồng hành về phía Tin Lành "mũi nhọn" là tổng thống Bush. Tín đồ "sinh lần thứ hai" của mũi nhọn "évangélique" như ông đã tăng đến mức 300 triệu trên Á, Phi và Mỹ la tinh; riêng nước Mỹ đã cung cấp 140.000 thừa sai xung kích trên khắp thế giới. Thủ tướng phe tả, lãnh tụ một quốc gia theo Anh giáo, ông Tony Blair bô bô tuyên bố mình là người có tôn giáo và đó là tôn giáo của vợ: Cơ Đốc.

Một tỷ người trên thế giới tự nhận mình là tín đồ Hồi giáo và tôn giáo này đang lớn như thổi, phát triển trong lòng chính các nước Âu châu. Hồi giáo là tôn giáo lớn thứ hai tại Pháp.

Nhà văn Nguyễn Khải nói : "Thượng đế thì cười". Chắc là cười mỉu vì, bây giờ chẳng khác gì xưa, các tôn giáo hữu thần cứ đem ngài ra để làm chiến tranh. Thế kỷ 21 nhìn máu chảy ở Afghanistan, ở Irak, ở Ấn Độ, ở Pakistan, ở Philippine, ở Phi châu, ở tận các ngoại ô Âu châu. Trên đồng tro chưa kịp tàn của chiến tranh lạnh, xung khắc tôn giáo, trộn lẫn với hiềm khích dân tộc, chủng tộc, thổi bùng lên lửa thù hận, thiêu đốt nước Nam Tư cũ : giữa Chính thống Serbe, Cơ đốc Croate, Hồi giáo Bosnie. Chính trị nằm sau tôn giáo hay tôn giáo nằm trong chính trị, nước Hy Lạp chính thống và nước Thổ Nhĩ Kỳ hồi giáo vẫn chưa chịu thỏa hiệp với nhau trên vận mệnh của đảo Chypre. Sắp tới đây, nếu vạn nhất chiến tranh nổ ra giữa nước Mỹ và nước Iran về chuyện nguyên tử, đổ ai dám nói tách bạch đây là chiến tranh chính trị hay chiến tranh với Hồi giáo. Chưa nổ phát súng nào, chỉ vài nét vẽ biếm họa thôi về chân dung Giáo chủ Mahômét đã làm dậy động cả thế giới Hồi giáo. Đừng nói chỉ thế giới ấy là bất khoan dung; bình luận gia Mỹ Ann Coulter tuyên bố gì sau vụ khủng bố 11-9 ? "Chúng ta phải xâm chiếm nước chúng nó, giết bọn lãnh đạo ấy và cải đạo chúng nó thành thiên chúa hết thảy". Không mấy ai nghĩ rằng luận thuyết của Huntington về xung đột tôn giáo trong chiến trận tương lai là khoa học, nhưng cứ đem Thượng đế ra cười hoài như vậy giữa cực đoan này với cực đoan kia thì bỗng dung thuyết của ông giáo sư nọ cứ sáng giá trong thế kỷ.

Cực đoan: đó là hiểm nguy. Nhưng đó lại chính là xu hướng thắng thế trong phát triển tôn giáo hiện nay. Khắp nơi, khuynh hướng ôn hòa mất dần ảnh hưởng. Ngay tại Mỹ, cánh Tin Lành truyền thống thu mình nhìn các nhà thờ Tin Lành évangélique rần rộ bành trướng. Trào lưu thế tục hoá càng xâm

nhập vào xã hội bên ngoài, vào phong hóa, đạo đức, các nhà thờ ở bên trong càng ngã theo phe hữu. Rất có thể, thế tục hóa làm lung lay niềm tin nơi con người; khi niềm tin không vững, tín đồ bám theo cánh nào ăn nói quả quyết nhất, bóp chác nhất, giản lược nhất, hứa hẹn dễ dãi nhất. Cực đoan tha hồ thao túng trên thị trường khủng hoảng niềm tin đó. Từ Mỹ, Tin Lành évangélique gởi thừa sai đi khắp nơi. Và họ thành công chớp nhoáng, thần tốc. Họ đã bám trụ được ở các bản xứ, nhất là ở châu Mỹ la tinh; bản xứ không cần phải lệ thuộc nữa vào hỗ trợ của chính quốc, lại còn gởi ngược thừa sai vào chính quốc để truyền cực đoan vào các cộng đồng dân nhập cư ở Mỹ. Hay thế! Nhưng cũng phải cố hay như thế ở Trung Quốc, thị trường béo bở của thừa sai mọi phía. Ở đây, cũng như ở Nga, niềm tin tôn giáo đang dậy thì ...

Cực đoan, càng rõ hơn nữa, cũng đang thắng thế trong các xã hội Hồi giáo. Về tín ngưỡng, cũng như về cách sống, phản ứng chống lại tân tiến được biểu lộ toàn diện: qua cách nhìn mối tương quan giữa tôn giáo và Nhà nước, qua quan niệm đối với phụ nữ, quan hệ gia đình, cách ăn mặc, đời sống thường ngày, luân lý đạo đức. Đâu phải chỉ tầng lớp thấp hèn, lạc hậu là bị ảnh hưởng của cực đoan; các thành phần thượng lưu nhất ở thành phố, tân học, xuất thân từ các đại học Mỹ, hưởng ứng không thua. Giàu có, khá giả, công tư chức, các bá các cô cũng khăn trùm che nửa mặt hoa. Ước mơ của các nhà cầm quyền Âu châu là các cộng đồng di dân Hồi giáo ở đây đừng nhiễm vi khuẩn cực đoan, quá nguy hiểm cho an ninh, lại quá ngon xơi cho luận điệu bài ngoại của phe cực hữu: ước mơ coi bộ không dễ thực hiện khả quan.

Cái gì đã thúc đẩy con sóng quá khích trong thế giới Hồi giáo? Thất bại. Thất bại liên tiếp từ sau chiến tranh thế giới thứ hai của tất cả các kinh nghiệm chính trị. Của chủ trương Tây phương hóa triệt để. Của phát triển.

Của chủ nghĩa dân tộc Hồi giáo. Của chủ nghĩa liên Hồi giáo. Của chủ nghĩa xã hội. Còn lại gì để tin tưởng? Để sống tiếp? Chỉ còn tôn giáo truyền thống mà thôi. Hiện tại thì đầy bất mãn, tương lai tối tăm, còn lại gì ngoài mơ ước mộng lung gởi vào một quá khứ vàng son trong đó tôn giáo là nhựa sống tiếp nối? Bởi vậy, điểm khác biệt căn bản giữa Hồi giáo cực đoan và Tin Lành cực đoan là ở chỗ ấy: Hồi giáo quá khích phát triển trước tiên trong các quốc gia đã là Hồi giáo hoặc trong các cộng đồng di dân (như ở Âu châu) ; Tin Lành cực đoan phát triển trên khắp thế giới, trong những nước mà trước đây hệ tôn giáo này chưa có hoặc chỉ mới lura thừa ở vành ngoài xã hội.

Trách người bao giờ cũng dễ hơn trách mình. Cho nên người Hồi giáo cực đoan đổ trách nhiệm lên đầu Tây phương. Tất nhiên là không sai. Quá khứ thuộc địa đã nặng, quá khứ đế quốc cũng chẳng nhẹ hơn. Cả hai đều bao hàm ý nghĩa khinh miệt. Ta là kẻ trên, chúng nó là kẻ dưới. Kẻ trên đã đem bao nhiêu văn minh đến cho kẻ dưới : đô thị hóa, kinh tế chủ nghĩa, luận lý tự do, cá nhân chủ nghĩa, hiệu quả kỹ thuật, vật chất chủ nghĩa, tiêu thụ chủ nghĩa ... Vô tình hay cố ý, cách sống, cách suy nghĩ, cách hiện đại hóa đó phá vỡ quan hệ xã hội tại các bản xứ, nhất là tại các nước Hồi giáo trong đó tôn giáo không phải chỉ là tín ngưỡng mà còn là cách sống. Vô tình hay cố ý, Tây phương đã để mặc cho mô hình hiện đại hóa của mình về kinh tế và về phong tục làm tan vỡ gia đình truyền thống, thay đổi quan hệ nam nữ, xáo trộn tương quan thế hệ. Nếu hiện đại hóa theo kiểu Tây phương đó mà thành công thì kẻ dưới của ngày hôm qua cũng có thể ngẩng đầu lên mà xóa mặc cảm nhược tiểu. Trên thế giới, có những nước đã ngẩng đầu bình đẳng như vậy tuy không hẳn theo mô hình Tây phương. Nhưng dầu hỏa, Palestine, Israel, chiến tranh lạnh, chính quyền bất lực, thối nát, chia rẽ nội bộ, trấn áp đế quốc, tất cả nhục nhằn chồng chất qua bao nhiêu thất bại đó chỉ đưa đến phản ứng bài ngoại mà thôi, bài Tây phương, tuy vẫn tiếp tục mơ ước thầm

thiên đường kỹ thuật, đô la, và đại học Mỹ quốc.

Kẻ dưới hôm qua càng thất bại, kẻ trên lại càng ngông nghênh rêu rao những giá trị của mình, nhất là sau khi mô hình Liên Xô tan rã. Dân chủ trù tượng, kinh tế thị trường phóng túng được kẻ mạnh ngày hôm nay xem như thuốc thần, ép mọi người, có khi bằng cả chiến tranh, phải uống thuốc ấy, bất chấp có hại tỳ vị hay không. Những giá trị ấy được kẻ chiến thắng tuyên dương là phổ quát, kẻ thất bại tìm đâu ra những giá trị phổ quát để chống lại nếu không phải nơi tôn giáo? Hai chủ nghĩa phổ quát (universalisme) đối đầu nhau, một ở thế công, một ở thế thủ. Kẻ ở thế công nương theo sức mạnh của sóng thần toàn cầu hóa kinh tế kỹ thuật để thống trị; kẻ ở thế yếu biết toàn cầu hóa cái gì đây bây giờ ngoài chất nổ nịt quanh bụng? Các lý thuyết gia tân bảo thủ tha hồ lập thuyết mới: sau chiến tranh thế giới chống phát xít, chiến tranh thế giới chống cộng sản, bây giờ là chiến tranh thế giới chống khủng bố. Toàn cầu hóa này chống toàn cầu hóa kia. Lấy khí giới gì mà chống? Toàn cầu hóa "dân chủ". Nghĩa là đi hóa ước mơ dân chủ của con người.

Văn hóa thống trị

Thế là toàn cầu hóa về kinh tế kỹ thuật lôi cuốn theo toàn cầu hóa về văn hóa. Đây là thử thách thứ hai.

Văn hóa là gì? Là cái gì định nghĩa con người. Cái gì mang lại ý nghĩa cho con người, cho đời sống. Khác với con vật, con người luôn luôn tìm ý nghĩa, hoặc tự nhiên, hoặc có ý thức. Và bởi vì con người không sống riêng rẽ mà tụ họp thành xã hội, mỗi xã hội cung cấp cho con người những ý nghĩa, những lẽ sống, nghĩa là một nền văn hóa. Nếu tôi chấp nhận văn hóa của tôi, nếu tôi thấy hạnh phúc trong đó, xin anh ở ngoài đừng bắt tôi theo văn hóa của anh mà anh cho là cao hơn. Không nền văn hóa nào cao hơn nền văn hóa

nào, không văn minh nào là thượng đẳng. Vấn đề là hạnh phúc của tôi và khả năng của một nền văn hóa có mang lại được hạnh phúc cho tôi không. Khó thay, bởi vì kinh tế và kỹ thuật là hai yếu tố quan trọng của văn hóa, và bởi vì con người rất dễ định nghĩa hạnh phúc của mình qua những lợi ích mà kinh tế và kỹ thuật mang lại, nền văn hóa nào có trình độ văn hóa kỹ thuật cao rất dễ tự cho mình và rất dễ được xem là văn hóa thượng đẳng. Trên thực tế, đó là văn hóa thống trị. Hãy nói một khí giới thời, hiện đại nhất, trong nền văn hóa thống trị đó: cái máy vi tính.

Cái máy - nghĩa là kỹ thuật - vốn trung lập: nó hay hay dở là tùy mình sử dụng nó để làm gì. Tự nó, cái máy vi tính đem lại muôn vàn lợi ích cho tôi. Để viết bài này, tôi đã gõ lên đầu nó và nó đã đưa bao nhiêu kiến thức vào đầu tôi. Thế thì ông chính trị cũng gõ lên đầu nó để thống trị cái đầu thiên hạ. Đây, tuyên bố của một viên chức cao cấp Mỹ: "Đối với nước Mỹ, mục đích cơ bản của ngoại giao trong thời đại thông tin là phải thắng trong trận chiến về luồng thông tin thế giới bằng cách chế ngự các làn sóng, y hệt như nước Anh trước đây đã chế ngự biển cả". Ông nói thêm: "Quyền lợi kinh tế và chính trị của nước Mỹ là phải làm thế nào để buộc thế giới phải dùng tiếng Anh nếu thế giới chấp nhận một ngôn ngữ chung; làm thế nào, nếu thế giới đi đến chỗ đồng ý trên những nguyên tắc chung về truyền thông, về an ninh, và chất lượng, thì nguyên tắc chung đó phải là nguyên tắc của Mỹ; làm thế nào, nếu mỗi vùng trên thế giới được nối kết với nhau bằng truyền hình, truyền thanh và âm nhạc, các chương trình phải là chương trình của Mỹ; và làm thế nào, nếu mọi người vạch ra những giá trị chung, thì đó phải là những giá trị mà nước Mỹ xem như của mình". Chuyện đó là dĩ nhiên. Tại sao? Tại vì "người Mỹ không thể chối cãi sự kiện rằng, trong tất cả mọi quốc gia từ khi có lịch sử loài người, lịch sử nước Mỹ là công bằng nhất, khoan dung nhất, sẵn sàng đặt lại vấn đề nhất, và thường xuyên tự mình hoàn hảo, nước

Mỹ là mô hình tốt đẹp nhất cho tương lai".

Cái máy vi tính chứa đựng tất cả khả năng, tất cả yếu tố: nó là một tổng thể văn hóa, nó là văn hóa. Nó cung cấp toàn bộ ý nghĩa. Không phải chỉ cho một người: cho cả nhân loại. Trong giấc mơ thống trị của ông chính trị, sẽ không có ai thiếu vắng được nó; nó sẽ trở thành cần thiết như không khí, như nước uống. Nếu mỗi nhà đều có cái bàn thờ, thì mỗi nhà cũng phải có nó. Thế giới còn tranh chấp là vì nó chưa vào được mỗi nhà. Chuyện đó là chưa bình thường. Trên 6,5 tỷ người hiện nay trên hoàn cầu, đã có 4,5 tỷ máy thu thanh, 3,5 tỷ máy truyền hình, 1,4 tỷ điện thoại di động, vậy mà chỉ mới có dưới 1 tỷ máy vi tính. Chưa bình thường! Ngày nào máy vi tính lọt vào tổ ấm của mọi gia đình, ngày ấy thế giới mới chỉ còn là một thôn xóm, ai cũng biết ai, ai cũng quen ai, ai cũng cùng một thứ văn hóa, đâu còn nữa chiến tranh! Đừng lo như Max Weber ngày xưa: "Tàu điện chạy, nguyên nhân này sẽ đưa đến hậu quả ấy, nhưng chúng ta không còn biết nữa bản phận chúng ta là thế nào, tại sao chúng ta sống, tại sao chúng ta chết". Cái máy vi tính sẽ dạy chúng ta sống như thế nào, chết như thế nào, trong thôn xóm với nhau cả, sống chết giống nhau, thờ phụng như nhau. Ông thần nào là số một hiện nay? Đâu cần hỏi: Bill Gates!

Tất nhiên sự thật sẽ không là vậy trăm phần trăm; nhưng đâu cần phải chiếm trọn trăm phần trăm cái đầu mới thống trị được nó? Lại giống là được rồi! Ông chính trị nói: tôi không nghiền nát văn hóa của quý quốc đâu; cái máy vi tính là nguồn suối của đa văn hóa. Có văn hóa nào là nguyên chất như vàng ròng đâu, văn hóa bao giờ cũng tiếp xúc nhau, thâm nhập nhau, lai nhau để sản sinh ra chất mới. Đúng quá. Nhưng trong việc lai giống, có giống yếu giống mạnh, sản phẩm đẻ ra khó giữ được bản sắc của giống yếu. Ông chính trị biết vậy nên mục đích ngắn hạn mà ông nhắm không phải là hủy diệt các văn hóa khác: các văn hóa ấy cứ vẽ bản sắc của mình lên trên

một cái phong, miễn rằng cái phong ấy là văn hóa của ông, nghĩa là văn hóa toàn cầu. Và như vậy, mỗi dân tộc trên thế giới sẽ có thêm một bản sắc thứ hai, bản sắc chung, yếu tố đưa đến hòa bình nhân loại.

Cùng là Tây phương cả, nhưng nước Pháp sợ nhất là cái bản sắc thứ hai đó. Đằng sau cái thứ hai ấy, người Pháp nói, là cả một bộ máy khổng lồ nhằm làm loãng đi hết những cái thứ nhất. Nhưng Mỹ ở đâu cũng được, nhưng Pháp nhất quyết không lùi trước tấn công văn hóa của Mỹ nhắm vào tự do văn hóa như tự do mậu dịch. Văn hóa không phải là hàng hóa; sản phẩm văn hóa không được đồng hóa với mọi sản phẩm: đó là khẩu hiệu có tính nguyên tắc của Pháp. Hàng hóa thì mặc cả, thuận mua vừa bán. Văn hóa - nghĩa là niềm tin, giá trị, ngôn ngữ, gia tài, cách sống – thì bất khả thương lượng. Văn hóa thì phải tôn trọng lẫn nhau; không thể có toàn cầu hóa nếu bản sắc văn hóa của các dân tộc không được tôn trọng. Tiếp xúc nhau là cần, nhưng trao đổi là để giữ bản sắc của nhau, không phải để hòa tan cái khác mình trong dung dịch của mình. Từ 1980 đến 2000, toàn cầu hóa tự do là phương châm ý thức hệ của chủ nghĩa tư bản thắng thế ; Porto Alegre đánh dấu phản ứng của các dân tộc, phản ứng của chính trị tự vệ chống lại chính trị tấn công. Cái máy là thông tin, được rồi, nhưng thông tin gì, cho ai, để phục vụ quan niệm gì về văn hóa, chia sẻ với nhau thế nào về thông tin, làm thế nào để tôn trọng văn hóa, văn minh, tôn giáo của các dân tộc khác: đó là những câu hỏi mà Porto Alegre đặt ra. Làm chủ cái máy là nhiệm vụ của mỗi dân tộc, nhưng khổ thay, kẻ đánh qua người đánh lại, lửa choảng nhau với tường lửa, âm binh đánh với âm binh, kẻ lỏ đầu chảy máu không có ai khác hơn là chính tự do.

Riêng đối với chúng ta, đối với Phật giáo, có nên đề phòng cái máy không? Nên! Có nên cảnh giác không? Nên quá! Nhưng có nên sợ cái máy, sợ toàn cầu hóa không? Không! Vậy thì sợ cái gì? Thứ nhất là sợ cái ngu, tưởng ma

là mình. Thứ hai là sợ co cụm, tưởng thu mình trong vỏ ốc là thoát. Làm thế nào tránh cả hai? Đâu có mưu thần chước quỷ gì! Từ ngàn xưa đến nay, phép thiêng chỉ có một thôi.

Bản sắc

Biết mình, biết mình thật rõ, đừng tơ lơ mơ. Hễ tơ lơ mơ là lai ngay. Biết rõ mình rồi thì chơi với ai, ai đến chơi, cũng chẳng sợ. Biết mình, biết rõ giá trị vô song của mình, thì không co cụm. Một nền văn hóa co cụm là một nền văn hóa yếu, biết trước mình sẽ thua. Y như một cơ thể yếu, không dám ra sương gió. Đóng cửa, trùm chăn, thì yếu vẫn yếu. Không có cách nào khác hơn là tự tu bổ sức khỏe, tự phát huy nội lực. Một dân tộc cũng vậy, thấy đâu là nội lực, đâu là ngoại nhập, đứng vững trên cái thứ nhất thì không sợ cái thứ hai. Thì làm chủ cái máy, làm chủ thông tin, làm chủ toàn cầu hóa. Hãy tin và dựa vào cái gì mà dân chúng thấy là của mình, thấy thân thiết, thấy quen biết, thấy đó là căn nhà văn hóa của mình, nơi mà mình sống thoải mái nhất. Đạo đức xã hội, đạo đức chính trị, môi trường sống, trường học, quan hệ giữa người với người, giữa người với thiên nhiên, giữa người dân với chính quyền: nếu gió thuận mưa hòa trên những quan hệ đó, người ít học nhất cũng biết phân biệt đâu là thật đâu là giả, đâu là đáng tin đâu là lừa đảo. Khi một dân tộc đã có lòng tin từ trên đến dưới, đổ luồng thông tin nào từ bên ngoài làm sứt mẻ nội lòng tin đó ở bên trong. Dựa vào đâu để chống ngoại nhập? Vào nhau! Vào cái gì đã chứng tỏ là bền bỉ nhất của dân tộc! Vào tường lòng, thay vì tường lửa.

Cho nên cái gì vững chắc nhất trong bản sắc, cái ấy không sợ toàn cầu hóa tấn công mà còn tấn công ngược lại. Tôi lấy hai ví dụ: thức ăn, y phục.

Ai cũng biết McDonald là tiêu biểu của toàn cầu hóa thống trị. Khi nông dân Pháp nổi dậy chống áp dụng kỹ thuật làm biến chất thực phẩm (OGM), họ đốt tiệm ăn McDonald. Dưới mắt họ, cũng như dưới mắt dư luận thế giới,

McDonald không phải chỉ là khoai bánh mì và miếng thịt chiên; đó là cả văn hóa ẩm thực, văn hóa ăn nhanh, kỹ thuật sản xuất, tính hiệu quả, tính tiên đoán, tài kiểm soát, khả năng sản xuất đồng bộ, khả năng đánh thức một mùi vị đồng nhất, tóm lại khả năng tạo ra một bản sắc riêng chiếm hữu không những cái lưỡi mà cả cái đầu của người tiêu thụ. Một phong cách ăn tràn ngập thế giới bất kể thù bạn. Một văn hóa chung, "bản sắc thứ hai", quê hương thứ hai của cả nhân loại.

Nhưng McDonald có làm tôi kém chung tình với chén cơm thường ngày của tôi không? Thức ăn là một trong những yếu tố then chốt của bản sắc. "Hãy nói cho tôi biết anh ăn thứ gì, tôi sẽ nói cho anh biết anh là ai". Ăn khoai tây mà không biết chán thì chẳng cần khai tôi cũng biết anh là người Đức. Do you speak spaghetti? là - đùa thôi - anh có nói tiếng Ý không. Cầm khoai phó mát ngửi cho đã đời rồi mới ăn thì anh đích thực là người Pháp biết sống. Thức ăn là bản sắc nên đi đâu người ta cũng mang nó theo, đâu có di dân thì đây có nó, nó không mất mà còn lan ra tứ xứ. Lại giống Mỹ, pizza vẫn là pizza. Khắp nơi, vịt quay Bắc Kinh treo lủng lẳng, Pa Ri, Luân Đôn, Niu Ốc... bao tử ở đâu cũng hầu xực mì vịt quay. Vậy thì sá gì McDonald! Hỏi cái bụng, hỏi cái lưỡi, hỏi cái đầu, hỏi từng tế bào trong cơ thể của tôi: chúng mày nhớ cái gì nhất, cơm hay McDonald, chúng nó đâu cần trả lời! Có nghĩa lý gì đâu khi con cái đòi vào McDonald? Hãy vào, như hãy vào pizza, vào vịt quay, vào couscous Bắc Phi, vào cà ri Ấn Độ! Bản sắc chỉ đích thực là bản sắc khi phải đối phó với nhiều thách thức, cạnh tranh. Nó chỉ là hoa hậu khi nó đánh bật mọi giai nhân khác. Còn nếu không có đối thủ, cái gọi là bản sắc cũng không có, bởi vì bản sắc được định nghĩa là cái gì khác, cái gì đặc biệt. Cái đó không mạnh thì dù co cụm trong thành trì cũng bị đào thải thôi.

Thức ăn là yếu tố mạnh nhất trong bản sắc, cho nên nó phát triển với toàn

cầu hóa. Suchi của Nhật ngày nay toàn cầu hóa thực đơn khắp năm châu bốn biển. Mà đơn giản quá: chỉ chút cơm bọc rau câu. Thế giới nhà giàu càng chán mỡ càng chuộng suchi. Năm yếu điểm đó, suchi tiến công trên thị trường chuộng thức ăn nhẹ: nó đùa với cái bao tử, hư hư thực thực, ăn vào như có như không. Phở của ta bây giờ cũng thế, cũng toàn cầu hóa trong nhu cầu fast food! Trái với suchi, nó thực chất, làm một tô bụi là giải quyết xong bữa ăn trưa, mà mùi vị lại đậm đà, kích thích. Chưa nói đến chả giò mà tiếng quốc tế bây giờ là nem. Nem đi vào các nhà hàng không phải chỉ của người Việt, đi vào tận căng tin của các trường học. Nham nham, học trò thấy nem, chưa ăn đã nham nham chảy nước miếng.

Nhưng dù là nem hay phở, dù phở do bếp Tàu nấu hay dù nem đang lai giống với bánh tráng Thái Lan, cái đặc biệt, cái khác với Tàu, với Thái của Việt Nam, cái làm cho món ăn Việt Nam được ưa chuộng trên thế giới, cái làm cho con người Việt Nam muôn đời vẫn tự định nghĩa mình là Việt Nam bất chấp không gian, bất chấp luật quốc tịch, vẫn là cái đó, cái mùi thum thum, cái vị mặn mặn, mà nếu thiếu nó cuộc đời nhạt nhẽo như thiếu tổ quốc: cái chai nước mắm. Nước mắm là đại nguyên soái bách chiến bách thắng. Thực dân, đế quốc, bá quyền, Bắc thuộc, Tây thuộc ... nó chẳng coi ra gì. Thì ra cái thá gì McDonald!

Y phục là yếu tố then chốt thứ hai của bản sắc. Kimono không phải chỉ là áo Nhật mà là nước Nhật. Sari là nước Ấn Độ. Hãy xem những người lãnh đạo Ấn Độ: có bao giờ họ rời bỏ quốc phục của họ đâu? Và hãy xem ta: nào đâu quốc phục của ta? Mỗi dân tộc trên đất nước ta đều có y phục riêng, chỉ có dân tộc Kinh là mất quốc phục mà thôi.

Nhận xét này có áp dụng được cho cả Trung Quốc không? Lúc nhỏ, đi vào tiệm Tàu, tôi thấy tiệm nào cũng treo chân dung Tôn Dật Tiên với bộ áo cổ cao, không phải áo Tây phương. Sau này, tôi nghe nói Tôn Trung Sơn chế

biến y phục, dung hòa kiểu Tây với kiểu cổ, để biểu dương một Trung Hoa hiện đại, Cộng Hòa, nhưng không mất bản sắc. Áo Mao, cổ Mao, xuất thân từ đó chẳng?

Áo ấy, cổ ấy, bây giờ chẳng còn là lễ phục tiếp khách nữa nơi Hồ Cẩm Đào. Nhưng áo Tàu truyền thống đâu có biến mất nơi các bà, các cô? Áo ấy, cổ ấy, len lỏi vào thời trang Âu Mỹ tuy rằng thời trang Âu Mỹ cũng được gió toàn cầu hóa thổi rất nhanh vào Bắc Kinh. Chẳng mấy chốc sau khi Đặng Tiểu Bình từ hiện đại mèo đen mèo xám, mọc lên ở phố may mặc Dong An, quận Wang Fu Jing, một tiệm thời trang mang tên là Mu Zhen Liao dành cho khách sang. Kiểu áo Qipaus thượng lưu của thời nhà Thanh xuất hiện, mới lạ, làm khách qua đường phải ngoái cổ nhìn. Báo Mỹ cho rằng Qipaus là áo Mãn Châu, không phải Hán Đường Tống Minh, nhưng Nguyên Thanh chẳng phải là lịch sử Trung Quốc hay sao?

Nói tới Qipaus là để trở về với chiếc áo dài của ta. Áo dài cũng không phải là truyền thống lâu đời, cũng là y phục cải cách từ những năm 1930 thôi, cũng là thời trang chế biến để thích nghi với thời đại mới. Nhưng nó thành công bao nhiêu, thân thương bao nhiêu, yêu kiều bao nhiêu, thích hợp bao nhiêu! Nó đi vào lòng dân tộc như thử nó đã được khai sinh từ thuở dân tộc còn nằm nôi! Và nó hãnh diện phát phới trên thế giới; thế giới thán phục nó. Ngày nay, thời trang tha hồ vẽ vờ, thêm bớt; nó nhàn lên nhiều kiểu mới, nhưng nó vẫn là nó, vẫn là nhan sắc vô địch. Cái gì hợp với dân tộc qua bao nhiêu thử thách, cái ấy là bản sắc, cái ấy không sợ ma nào ám, kẻ cướp nào lấy.

Bởi vậy, câu hỏi mà tôi nêu lên để kết luận là: liệu yếu tố căn bản thứ ba mà ta vốn cho là nằm tận trong thâm sâu của bản sắc dân tộc, đoá hoa sen tinh khiết trong lịch sử, sen đó có nở được trên bùn, trên bao nhiêu rác rưởi mà người ngoài và chính ta, chính ta trước tiên, không ngót ném tràn lên nó từ

bao lâu nay hay không. Câu hỏi đó không đặt riêng cho chúng ta; bất cứ ai quan tâm đến trường tồn của dân tộc đều phải đặt. Nhưng trường tồn hay không là tự chúng ta trước hết. Không ai giết chết được chúng ta ngoài chính chúng ta. Toàn cầu hóa ngày nay chẳng có gì mới hơn cửa bể trong ca dao: đi qua cửa bể Thần Phù, khéo tu thì nổi vụng tu thì chìm. Phép thiêng chỉ có một thôi từ ngàn xưa: là tu. Là sống đúng như lời mình nói, đúng như lời đức Phật dạy. Là nói ít ít. Để tu nhiều nhiều. Như vậy thì chẳng sợ ai. Như chén nước mắm. Như chiếc áo dài. Muôn đời của dân tộc.

Chú thích:

2. Câu nói của Ann Coulter cũng như con số tín đồ *born again* và thừa sai *évangélique* lấy trong : André Fontaine, *Un XXI^e siècle religieux?*, *Le Monde* 5-4-2006.

3. Tín đồ Cơ Đốc ở Phi châu đã nhân lên gấp ba từ 1978 (55 triệu) đến 2004 (149 triệu). Cũng trong khoảng thời gian đó, tín đồ Cơ Đốc ở Á châu đã tăng lên 49,5% và ở châu Mỹ la tinh 79,6%. Năm 2004, tỷ số tín đồ Cơ Đốc ở toàn châu Mỹ (Bắc và Nam) là 62% và ở Á châu dưới 3%. Số giáo sĩ Cơ Đốc ở Âu châu năm 1978 là 250.498 , sụt xuống dưới mức 200.000 năm 2004. Con số đó ở Phi châu là 16.926 năm 1978 và 31.259 năm 2004 (tăng 84%) ; ở Á châu là 32.291 năm 1978 và 48.222 năm 2004 (tăng 74%). (Thống kê do Vatican đưa ra. Xem *Le Monde* 4-5-2006).

Để cho thấy rằng mình không đánh mất quyền làm chủ, Trung Quốc chủ động trong việc bổ nhiệm giám mục. Ngày 30-4-2006, LM Ma Yingling được bổ nhiệm giám mục Kunming, và ngày 3-5-2006 LM Liu Xinhong được bổ nhiệm giám mục Anhui mặc dù Vatican không đồng ý. Xem *Le Monde* 3-5-2006.

4. Câu của quan chức Mỹ (David Rothkoft, dưới thời Clinton) nói về máy vi

tính, trích từ Serge Latouche, Universalisme cannibale ou terrorisme identitaire, <http://libertaire.free.fr/SLatouche23.html>

5. *Con số máy vi tính trên thế giới lấy từ diễn văn của Dominique Wolton, thành viên Hội Đồng các nước nói tiếng Pháp, nghiên cứu sư CNRS: La mondialisation, une chance pour la francophonie*
http://www.senat.fr/evenement/colloque/mondialisation_francophonie/index.html

6. *Phụ lục theo đây một tài liệu bổ ích của Hiệp hội "Quyền của phụ nữ và phát triển" (AWID) có thể đọc trên mạng của WHRnet (Women s Human Rights net) : Eman Ahmed, "Dangerous Mix: Religion and Development Aid" <http://www.comminit.com/strategicthinking/st2005/thinking-1340.htm>.*

7. *Về hệ phái Tin Lành évangélique, xem quyển sách của tôi: Cao Huy Thuân, "Tôn giáo và xã hội hiện đại", NXB Thuận Hóa, 2006.*

Nguồn: giaodiem

Được bạn: NHDT đưa lên

vào ngày: 2 tháng 9 năm 2006